Đơn vị: Sở Y tế Lạng Sơn
Chương: 423

Mẫu biểu số 73

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỔ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1385/QĐ-SYT ngày 10/9/2026 của Sở Y tế)

(Dùng cho đơn vị dự toán ngân sách cấp I/đơn vị dự toán ngân sách cấp trên)

Đơn vị: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Văn phòng Sở	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	Trung tâm Y tế khu vực Bắc Sơn	Trung tâm Y tế khu vực Văn Quan	Trung tâm Y tế khu vực Tràng Định	Trung tâm Y tế khu vực Văn Lãng	Trung tâm Y tế khu vực Hữu Lũng	Trung tâm Y tế khu vực Chi Lăng	Trung tâm Y tế khu vực Lộc Bình	Trung tâm Y tế khu vực Cao Lộc
1	2	3	4=5+6									5		6
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**													
I	**Số thu phí, lệ phí**													
1	Lệ phí													
	Lệ phí...													
	Lệ phí...													
2	Phí													
	Phí...													
	Phí...													
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**													
1	***Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình***													
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ													
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ													
2	***Chi quản lý hành chính***													
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ													
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ													
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**													
1	***Lệ phí***													
	Lệ phí...													
	Lệ phí...													
2	Phí													
	Phí...													
	Phí...													
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**18.137**	**18.137**	**16.557**	**266**	**245**	**154**	**79**	**90**	**267**	**81**	**83**	**160**	**155**
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**18.137**	**18.137**	**16.557**	**266**	**245**	**154**	**79**	**90**	**267**	**81**	**83**	**160**	**155**
1	**Chi quản lý hành chính**	**0**	**0**											
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	0	0											
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	0	0											
2	**Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**	**0**	**0**											
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	0	0											
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ.	0	0											
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ	0	0											

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Văn phòng Sở	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	Trung tâm Y tế khu vực Bắc Sơn	Trung tâm Y tế khu vực Văn Quan	Trung tâm Y tế khu vực Tràng Định	Trung tâm Y tế khu vực Văn Lãng	Trung tâm Y tế khu vực Hữu Lũng	Trung tâm Y tế khu vực Chi Lăng	Trung tâm Y tế khu vực Lộc Bình	Trung tâm Y tế khu vực Cao Lộc
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0	0											
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	0	0											
-	*Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo*	0	0											
-	*Nhiệm vụ chuyển đổi số*	0	0											
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo**	**0**	**0**											
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0	0											
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	0	0											
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	**18.137**	**18.137**	**16.557**	**266**	**245**	**154**	**79**	**90**	**267**	**81**	**83**	**160**	**155**
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0	0											
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	18.137	18.137	16.557	266	245	154	79	90	267	81	83	160	155
5	**Chi bảo đảm xã hội**	**0**	**0**											
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0	0											
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	0	0											
6	**Chi hoạt động kinh tế**	**0**	**0**											
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0	0											
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	0	0											
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	**0**	**0**											
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0	0											
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	0	0											
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	**0**	**0**											
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0	0											
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	0	0											
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**	**0**	**0**											
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0	0											
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	0	0											
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**	**0**	**0**											
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0	0											
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	0	0											
II	**Nguồn vốn viện trợ**	**0**	**0**											
1	**Chi quản lý hành chính**	**0**	**0**											
1.1	Dự án A	0	0											
1.2	Dự án B	0	0											
2	**Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**	**0**	**0**											
2.1	Dự án A	0	0											
2.2	Dự án B	0	0											
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo**	**0**	**0**											
3.1	Dự án A	0	0											
3.2	Dự án B	0	0											
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	**0**	**0**											
4.1	Dự án A	0	0											
4.2	Dự án B	0	0											
5	**Chi bảo đảm xã hội**	**0**	**0**											
5.1	Dự án A	0	0											

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Văn phòng Sở	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	Trung tâm Y tế khu vực Bắc Sơn	Trung tâm Y tế khu vực Văn Quan	Trung tâm Y tế khu vực Tràng Định	Trung tâm Y tế khu vực Văn Lãng	Trung tâm Y tế khu vực Hữu Lũng	Trung tâm Y tế khu vực Chi Lăng	Trung tâm Y tế khu vực Lộc Bình	Trung tâm Y tế khu vực Cao Lộc
2.2	Dự án B	0	0											
6	**Chi hoạt động kinh tế**	**0**	**0**											
6.1	Dự án A	0	0											
6.2	Dự án B	0	0											
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	**0**	**0**											
7.1	Dự án A	0	0											
7.2	Dự án B	0	0											
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	**0**	**0**											
8.1	Dự án A	0	0											
8.2	Dự án B	0	0											
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**	**0**	**0**											
9.1	Dự án A	0	0											
9.2	Dự án B	0	0											
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**	**0**	**0**											
10.1	Dự án A	0	0											
10.2	Dự án B	0	0											
III	**Nguồn vay nợ nước ngoài**	**0**	**0**											
1	**Chi quản lý hành chính**	**0**	**0**											
1.1	Dự án A	0	0											
1.2	Dự án B	0	0											
2	**Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**	**0**	**0**											
2.1	Dự án A	0	0											
2.2	Dự án B	0	0											
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo**	**0**	**0**											
3.1	Dự án A	0	0											
3.2	Dự án B	0	0											
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	**0**	**0**											
4.1	Dự án A	0	0											
4.2	Dự án B	0	0											
5	**Chi bảo đảm xã hội**	**0**	**0**											
5.1	Dự án A	0	0											
2.2	Dự án B	0	0											
6	**Chi hoạt động kinh tế**	**0**	**0**											
6.1	Dự án A	0	0											
6.2	Dự án B	0	0											
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	**0**	**0**											
7.1	Dự án A	0	0											
7.2	Dự án B	0	0											
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	**0**	**0**											
8.1	Dự án A	0	0											
8.2	Dự án B	0	0											
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**	**0**	**0**											
9.1	Dự án A	0	0											

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Văn phòng Sở	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	Trung tâm Y tế khu vực Bắc Sơn	Trung tâm Y tế khu vực Văn Quan	Trung tâm Y tế khu vực Tràng Định	Trung tâm Y tế khu vực Văn Lãng	Trung tâm Y tế khu vực Hữu Lũng	Trung tâm Y tế khu vực Chi Lăng	Trung tâm Y tế khu vực Lộc Bình	Trung tâm Y tế khu vực Cao Lộc
9.2	Dự án B	0	0											
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**	**0**	**0**											
10.1	Dự án A	0	0											
10.2	Dự án B	0	0											